TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ PHONG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST
Ngày 10/06/2022
V/v: "Tranh chấp về ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thảo
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đình Hà
Bà Lô Thị Thúy Hà

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lương Huyền Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà***: Bà Lô Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 06 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 07/2022/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXX-ST ngày 06 tháng 05 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lữ Thị D, sinh năm 1989. Có mặt
Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện Q, Nghệ An.

2. Bị đơn: Anh Đinh Văn P, sinh năm 1981.
Nơi ĐKHKTT: Bản H, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hiện đang chấp hành án tại: Đội 45 thuộc Trại giam số 3. Địa chỉ: Xã N, huyện T, Nghệ An. Anh P đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 17/02/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lữ Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lữ Thị D và anh Đinh Văn P tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An vào năm 2009. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh Đinh Văn P nghiện ma túy, đến năm 2019 anh Đinh Văn P vi phạm pháp luật và phải chấp

hành án phạt tù tại Trại giam số 3 từ đó cho đến nay. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa nên có nguyện vọng xin được ly hôn với anh Đinh Văn P.

Về con chung: Chị Lữ Thị D và anh Đinh Văn P có 01 con chung là Lữ Thị M, sinh ngày: 30/01/2011. Hiện con chung do chị Lữ Thị D chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Lữ Thị D có nguyện vọng tiếp tục được nuôi con vì chị có thu nhập đảm bảo việc nuôi dạy con đầy đủ và không yêu cầu anh P phải đóng góp cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Lữ Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản tự khai của anh Đinh Văn P là bị đơn, ngày 13/04/2022(có xác nhận của trại giam số 3) trình bày: (BL24)

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Văn P chung sống và có đăng ký kết hôn với chị Lữ Thị D trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Nậm Nhoóng, huyện Quế Phong. Quá trình chung sống vợ, chồng không có mâu thuẫn, nhưng cuối năm 2019 anh P vi phạm pháp luật và đi chấp hành án tại Trại giam số 3 tại huyện T, tỉnh Nghệ An. Nay vợ yêu cầu xin ly hôn thì anh Đinh Văn P cũng đồng ý và không có ý kiến gì thêm.

Về con chung: Anh Đinh Văn P và chị Lữ Thị D có 01 cong chung đúng như chị D trình bày tên là Lữ Thị M, sinh ngày: 30/01/2011 và không có ý kiến gì thêm.

Về tài sản chung: Anh Đinh Văn P xác định anh và chị D không có tài sản chung.

Anh P đã có đơn đề nghị vắng mặt tại các phiên hòa giải và đề nghị xét xử vắng mặt có xác nhận của của Trại giam số 3 (BL26).

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn vắng mặt: Đã được thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng. Đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt của anh Đinh Văn P có xác nhận của Trại giam số 3 là đúng quy định pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt anh P. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71,72 và Điều 227 của BLTTDS.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 147 của BLTTDS; các Điều 51, 56, 58, 81, 82 , 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Lữ Thị D được ly hôn với anh

Đinh Văn P. Giao con chung cho chị Lữ Thị D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đinh Văn P cho đến khi có thay đổi khác; Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tố tụng: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về "Ly hôn" quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết. Anh Đinh Văn P là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt có xác nhận của Trại giam số 3 là hợp lệ, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lữ Thị D và anh Đinh Văn P kết hôn với nhau vào năm 2009 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc và được UBND xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn, ngày đăng ký 11/6/2009. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống do anh Đinh Văn P nghiện ma túy đã được gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng không cai nghiện được. Đến năm 2019 vi phạm pháp luật, hiện đang chấp hành án tại Đội 45 thuộc Trại giam số 3, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An. Đây là nguyên nhân dẫn đến tình trạng hôn nhân của chị D và anh P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu ly hôn của chị Lữ Thị D cần được chấp nhận, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Lữ Thị D và anh Đinh Văn P có 01 con chung tên là Lữ Thị M, sinh ngày: 30/01/2011, đang sống cùng với chị Lữ Thị D. Chị D đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu anh Đinh Văn P phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đinh Văn P không có ý kiến gì về việc nuôi con chung.

Do các bên không thỏa thuận được việc nuôi con chung sau ly hôn. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình: *"…trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con"*. Xét thấy hiện nay anh Đinh Văn P đang phải chấp hành án phạt tù không có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Xét điều kiện ăn, ở, sinh hoạt, điều kiện học tập và thời gian chăm sóc, dạy dỗ, giáo dục con, tình cảm đã dành cho con từ trước đến nay thì chị Lữ Thị D có thu nhập ổn định, cháu Lữ Thị M đang sống với mẹ và cũng có nguyện vọng xin

được sống cùng với mẹ, cần giao con chung cho chị Lữ Thị D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Việc chị D không yêu cầu anh P đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là tư nguyện nên cần tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đinh Văn P.

[4] Về tài sản chung: Chị Lữ Thị D và anh Đinh Văn P đều xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Nguyên đơn chị Lữ Thị D thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí, nên được miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tại phiên tòa về nội dung vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử**:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D. cho chị D được ly hôn với anh P.

[2] Về con chung: Giao con chung là Lữ Thị M, sinh ngày: 30/01/2011 cho chị D được trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh P.

Anh P có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở anh P thực hiện quyền này.

[3] Về án phí: Miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Lữ Thị D

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND H.Quế Phong;
- Nơi thực hiện ĐKKKH;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H.Quế Phong;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thảo